TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/DS-ST
Ngày: 15-02-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Định**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lại Hữu Tâm**

2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà **Nguyễn Thị Thu –** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 689/2023/TLST-DS ngày 27/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-DS ngày 31/01/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**.

Địa chỉ: Phường TT, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền (một trong những người sau):

Ông **Trần Đức N**, bà **Lê Thị L**, bà **Nguyễn Thị Thu H**.

Cùng địa chỉ: Phường A, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Đỗ Xuân T**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Xã PVH, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ông N, bà L, ông T vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt))

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được - nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ có người đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị L trình bày:

Ngày 05/06/2019, Ngân hàng TMCP Đ với ông Đỗ Xuân T đã ký kết Hợp đồng tín dụng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

Quốc tế Đ số 2019061910600888/TTD/Đ ngày 05/06/2019 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng); với nội dung cơ bản như sau:

Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: một trăm triệu đồng)

Thời hạn cho vay: 36 tháng

Mục đích sử dụng vốn: vay tiêu dùng.

Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng: 25%/năm

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Ngay sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện cấp hạn mức thẻ tín dụng cho ông Đỗ Xuân T tổng số tiền là 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Đỗ Xuân T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng Đ, Ngân Hàng Đ đã nhiều lần liên hệ trực tiếp, gửi thông báo nợ yêu cầu ông Đỗ Xuân T thực hiện trả nợ cho ngân hàng Đ, tuy nhiên ông Đỗ Xuân T vẫn không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng theo quy định.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình và để tránh những thiệt hại phát sinh từ tranh chấp trên, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện đề nghị Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc ông Đỗ Xuân T thanh toán cho ngân hàng Đ tổng số tiền (tạm tính đến ngày 15/02/2024 là 160.085.107 đồng (một trăm sáu mươi triệu không trăm tám mươi lăm nghìn một trăm lẻ bảy đồng); trong đó:

Nợ gốc là: 62.886.627 đồng.

Nợ lãi là: 64.308.678 đồng.

Nợ phí là: 32.889.802 đồng.

Buộc ông Đỗ Xuân T phải trả cho ngân hàng Đ các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 16/02/2024 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong trường hợp ông Đỗ Xuân T không thanh toán được ngay toàn bộ nghĩa vụ nợ, Ngân Hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản và nguồn thu hợp pháp của ông Đỗ Xuân T để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của ông Đỗ Xuân T tại Ngân Hàng Đ.

Tại bản tự khai - bị đơn ông Đỗ Xuân T trình bày:

Vào năm 2019, ông Đỗ Xuân T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ, vay hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn cho vay 36 tháng; mục đích sử dụng vốn vay tiêu dùng, lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 25%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tuyến đã trả cho Ngân hàng TMCP Đ gốc và lãi khoảng được 07 tháng với tổng số tiền bao nhiêu thì ông Tuyến không nhớ rõ.

Do dịch bệnh Covid và Ngân hàng tăng lãi suất nên gia đình ông Tuyến gặp khó khăn về kinh tế, khó khăn trong công việc kinh doanh nên ông Tuyến ngưng

trả lãi và gốc cho ngân hàng kể từ đó cho đến nay. Nay Ngân hàng TMCP Đ buộc ông Tuyến phải trả cho Ngân hàng nợ gốc, lãi, phí tạm tính đến ngày 21/06/2022 tổng cộng là 127.886.646 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng). Trong đó gốc 62.886.627 đồng; lãi phí là 65.000.019 đồng thì ông Tuyến cũng đồng ý nhưng do hoàn cảnh hiện tại gặp khó khăn ông Tuyến xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ trên. Đây là nợ cá nhân của ông Tuyến, không liên quan tới vợ ông (bà Nguyễn Thị Bích Hợp) nên ông Tuyến tự chịu trách nhiệm cá nhân đối với khoản nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Đỗ Xuân T có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lê Thị L, ông Trần Đức N, ông Đỗ Xuân T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị L, ông Trần Đức N, ông Đỗ Xuân T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu buộc bị đơn ông Đỗ Xuân T phải có trách nhiệm thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 15/02/2024 là 160.085.107 đồng (một trăm sáu mươi triệu không trăm tám mươi lăm nghìn một trăm lẻ bảy đồng); trong đó nợ gốc là: 62.886.627 đồng; nợ lãi là: 64.308.678 và nợ phí là: 32.889.802 đồng.

Ông Đỗ Xuân T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/02/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kiêm Hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ Tín dụng của Ngân hàng). Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 05/6/2019, được Ngân hàng TMCP Đ phê duyệt ngày 21/6/2019 thì giữa chủ thẻ chính là ông Đỗ Xuân T và bên phát hành thẻ là Ngân hàng TMCP Đ có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ do Ngân hàng TMCP Đ cung cấp thì trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Đỗ Xuân T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng Đ. Ngân Hàng Đ đã nhiều lần liên hệ trực tiếp, gửi thông báo nợ yêu cầu ông Đỗ Xuân T thực hiện trả nợ cho Ngân Hàng Đ, tuy nhiên ông Đỗ Xuân T vẫn không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng theo quy định.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…"* Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc…".*

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".*

Xét bị đơn – ông Đỗ Xuân T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Tuyến phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 62.886.627 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[4.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn, phí (tạm tính đến ngày 15/02/2024) là nợ lãi là: 64.308.678 đồng; nợ phí là: 32.889.802 đồng và buộc ông Tuyến phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*... 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...".*

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng qui định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".*

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ về việc buộc bị đơn ông Đỗ Xuân T phải trả tiền lãi, phí tạm tính đến ngày 15/02/2024 nợ lãi là: 64.308.678 đồng; nợ phí là: 32.889.802 đồng; buộc ông Tuyến phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Đơn đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Đối với ý kiến của bị đơn ông Đỗ Xuân T xin trả dần cho Ngân hàng TMCP Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi hết số tiền nợ gốc là không phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ được chấp nhận nên bị đơn ông Đỗ Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.004.255 đ (tám triệu không trăm lẻ bốn nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với bị đơn ông Đỗ Xuân T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Đỗ Xuân T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/02/2024 là 160.085.107 đồng (một trăm sáu mươi triệu không trăm tám mươi lăm nghìn một trăm lẻ bảy đồng); trong đó:

Nợ gốc là: 62.886.627 đồng.

Nợ lãi là: 64.308.678 đồng.

Nợ phí là: 32.889.802 đồng.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đỗ Xuân T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Đỗ Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.004.255 đ (tám triệu không trăm lẻ bốn nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng).

- Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí là 3.197.166 đồng (ba triệu một trăm chín mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng) theo biên lai thu số 0020785 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Kim Định